

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường

2. Ông Phùng Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX - ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số: 15/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị P – Sinh năm 1991. Vắng mặt.

ĐKKHKT: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hiện tạm trú: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lao Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ – Sinh năm 1992. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 08-4-2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Thân Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14-5-2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26-11-2013. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị P đã trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chuyển công tác xa gia đình nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặt khác anh có nghi ngờ chị P có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không có căn cứ chứng minh. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị P không còn và nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị P trình bày là đúng. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Phụng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn - anh Nguyễn Ngọc Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Thân Thị P và anh Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Thân Thị P và anh Nguyễn Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ngày 14-5-2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh Đ đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp,

vợ chồng thiếu sự tin tưởng. Mặc dù, hai bên đã tự hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân cuối năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Thân Thị P được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Thân Thị P và anh Nguyễn Ngọc Đ đều xác định vợ chồng có một con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26-11-2013. Chị P và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị P và anh Đ là chính đáng. Tuy nhiên, Chị P đã chứng minh có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chưa thành niên cần giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị P và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Thân Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Thân Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26-11-2013 cho chị Thân Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Thân Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003027 ngày 08-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị P đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã S, Tp B, tỉnh Bắc Giang ;
- L- u HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

